

Số: 143/2020/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 30 tháng 10 năm 2020.

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA, KHÓA XIV
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NĂM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;

*Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 14/10/2020;
Báo cáo thẩm tra số 1269/BC-KTNS ngày 29/10/2020 của Ban kinh tế- Ngân sách HĐND tỉnh và thảo luận tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

1.1. Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” đối với các nhiệm vụ do địa phương thực hiện theo quy định tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án 844)

1.2. Các nội dung, mức chi có liên quan đến hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Đề án 844 và các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ quy định tại Mục II Điều 1 Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 844.

3. Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La (có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính Quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2020.
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND khóa XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ năm thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính – Ngân sách Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu của UBTVQH;
- Văn phòng: Quốc Hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch Đầu tư; KH&CN; Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND, Ủy ban MTTQVN các huyện, thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQVN xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm: Thông tin, Lưu trữ- Lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH


Nguyễn Thái Hưng

PHỤ LỤC

Nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 143/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Nội dung, mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

1.1. Chi thuê địa điểm tổ chức sự kiện, chi thông tin tuyên truyền về sự kiện và chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức sự kiện (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan): Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

1.2. Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ), chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: Mức hỗ trợ 08 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

1.3. Chi tiếp các đoàn và khách mời quốc tế; tổ chức hội nghị, hội thảo trong nước, quốc tế trong thời gian tổ chức sự kiện theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức Hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2019 của HĐND tỉnh); Mục 2 của Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định quy định mức chi công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

1.4. Tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực cấp tỉnh, cấp cơ sở: Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 142/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2020 quy định nội dung mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến; mức chi các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Nội dung, mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

2.1. Hỗ trợ kinh phí mua bản quyền chương trình đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp, chuyển giao, phổ biến giáo trình khởi nghiệp đã được nghiên cứu, thử nghiệm thành công trong nước, quốc tế cho một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm

tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ. Trong đó:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện, tối đa không quá 100 triệu đồng;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện, tối đa không quá 50 triệu đồng;

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 35% tổng dự toán kinh phí thực hiện, tối đa không quá 35 triệu đồng.

2.2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia trong nước, quốc tế để triển khai các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đào tạo huấn luyện viên khởi nghiệp, nhà đầu tư khởi nghiệp tại một số cơ sở giáo dục, cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình đào tạo căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc:

Đối với chuyên gia trong nước: Mức thuê chuyên gia 12 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo. Trong trường hợp cần thiết phải tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu, dài ngày (từ 30 ngày trở lên), mức chi thuê chuyên gia: 30 triệu đồng/chuyên gia/khóa đào tạo.

Đối với chuyên gia nước ngoài: Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình đào tạo quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia nước ngoài: 35% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ, tối đa không quá 25 triệu đồng/chương trình/năm.

3. Nội dung, mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

3.1. Hỗ trợ một phần kinh phí nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật của một số cơ sở ươm tạo, tổ chức thúc đẩy kinh doanh, tổ chức cung cấp thiết bị dùng chung cho các nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo: Đơn vị phải lập và quản lý dự án nâng cấp cơ sở theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trong đó, tổng dự toán kinh phí hỗ trợ nâng cấp cơ sở vật

chất kỹ thuật bằng 20% tổng mức kinh phí thực hiện của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá 100 triệu đồng/dự án/năm.

3.2. Hỗ trợ kinh phí đối với nhiệm vụ tư vấn thành lập cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thành lập cơ sở và đầu mối ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ: 60 triệu đồng/nhiệm vụ/doanh nghiệp. Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Nội dung, mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chịu trách nhiệm lựa chọn hình thức, sản phẩm, nội dung truyền thông để phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện công việc trong phạm vi dự toán được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng chính sách, chế độ, phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng giao nhiệm vụ.

4.1. Hỗ trợ 35% kinh phí, tối đa không quá 60 triệu đồng/đơn vị xây dựng chương trình truyền thông về hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ đầu tư cho khởi nghiệp và phổ biến tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của Việt Nam theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Dự toán kinh phí để thực hiện hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền thực hiện theo Điểm a, b, c, d Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 45/2019/TT- BTC ngày 19 tháng 7 năm 2019.

Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến về các điển hình khởi nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp thành công của Việt Nam: Thực hiện theo Mục 2 của phụ lục kèm theo Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh.

5. Nội dung, mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp

5.1. Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo để kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp, đầu tư mạo hiểm ở trong nước, với khu vực và thế giới: Thực hiện theo Nghị quyết số 99/2019/NQ-HĐND (áp dụng đối với hội nghị, hội thảo có tính chất quốc tế), Nghị quyết số 60/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ. Trong đó:

5.1.1. Hỗ trợ 100% kinh phí, tối đa không quá 40 triệu đồng đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

5.1.2. Hỗ trợ 50% kinh phí, tối đa không quá 20 triệu đồng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

5.1.3. Hỗ trợ 35% kinh phí, tối đa không quá 15 triệu đồng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập và

doanh nghiệp.

5.2. Hỗ trợ kinh phí thuê chuyên gia kết nối các mạng lưới khởi nghiệp, sự kiện khởi nghiệp, kết nối với các chuyên gia khởi nghiệp trong khu vực và trên thế giới:

Đối với chuyên gia trong nước: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc: Mức chi thuê chuyên gia 08 triệu đồng/chuyên gia/chương trình.

Đối với chuyên gia nước ngoài: Đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức các chương trình kết nối căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về số lượng và mức kinh phí thuê chuyên gia theo hợp đồng khoán việc.

Mức chi trả cho chuyên gia nước ngoài do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chương trình kết nối quyết định sau khi đã thỏa thuận với chuyên gia theo hợp đồng và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

6. Nội dung, mức chi đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

6.1. Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán, quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015).

Thời gian hỗ trợ: 09 tháng/doanh nghiệp.

Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: 02 doanh nghiệp/năm.

6.2. Hỗ trợ kinh phí sử dụng dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gồm: đào tạo, huấn luyện khởi nghiệp; marketing, quảng bá sản phẩm, dịch vụ; khai thác, thông tin công nghệ, sáng chế; thanh toán, tài chính; đánh giá, định giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ; tư vấn pháp lý, sở hữu trí tuệ, đầu tư, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trí tuệ): 60 triệu đồng/doanh nghiệp.

6.3. Hỗ trợ 35% kinh phí, tối đa không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ cung cấp không gian số, dịch vụ dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử

nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015.

7. Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844

7.1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Đề án 844 và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Đề án 844: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

7.2. Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Đề án 844; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Đề án; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của các cơ quan hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tổ chức hội thảo khoa học: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

7.3. Chi điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Sơn La.

7.4. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Thực hiện theo quy định tại Nghị Quyết số 60/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

7.5. Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí; Nghị quyết số 99/2019/ NQ-HĐND.

7.6. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của Đề án 844: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

